

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-TTCNTTTT

V/v hướng dẫn thực hiện ký số, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Ninh Thuận năm 2024; Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 906/UBND-PVHCC ngày 23/11/2023 về việc nghiên cứu, kết nối liên thông giữa các phần mềm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai DVCTT; Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cơ sở hợp nhất phần mềm Một cửa điện tử cấp tỉnh (<https://hcc.ninhthuan.gov.vn/>) và phần mềm Một cửa điện tử cấp huyện, xã (<https://mc.ninhthuan.gov.vn/>), với các chức năng mới được nâng cấp đảm bảo theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hệ thống đi vào hoạt động chính thức kể từ ngày 13/5/2024 theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1872/UBND-PVHCC ngày 03/5/2024.

Qua quá trình theo dõi việc vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xin đánh giá sơ bộ tình hình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến trên Hệ thống từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/8/2024; hướng dẫn thực hiện ký số, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến trên Hệ thống, như sau.

**1. Tình hình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến**

**a) Tình hình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến**

Tính từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/8/2024, toàn tỉnh tiếp nhận 43.026/64.710 hồ sơ trực tuyến đạt 66,49%. Trong đó, cấp tỉnh tiếp nhận 13.225/33.431 hồ sơ đạt 39,56% (bao gồm 07 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai); cấp huyện tiếp nhận 2.490/2.877 hồ sơ đạt 86,55% và cấp xã tiếp nhận 27.311/28.402 hồ sơ đạt 96,16% (chi tiết tại phụ lục 3).

**Chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến theo Quyết định số 159/QĐ-UBND là tối thiểu 75% đối với cấp tỉnh, tối thiểu 75% cấp huyện, tối thiểu 75% cấp xã.**

**b) Tình hình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

- Về số hóa thành phần hồ sơ: Tính từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/8/2024, toàn tỉnh tiếp nhận 64.904 hồ sơ, đã thực hiện số hóa thành phần của 63.930 hồ sơ đạt 98,5%, chưa số hóa 974 hồ sơ chiếm 1,5%. Trong đó, cấp tỉnh có 33.431 hồ sơ, đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ của 32.687 hồ sơ đạt 87,77%, chưa số hóa 744 hồ sơ chiếm 2,23%; cấp huyện có 2.871 hồ sơ, đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ của 2.782 hồ sơ đạt 96,9%, chưa số hóa 89 hồ sơ chiếm 3,1%; cấp xã có 28.602 hồ sơ: đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ của 28.461 hồ sơ đạt 99,51%, chưa số hóa 141 hồ sơ chiếm 0,49% (chi tiết tại phụ lục 4).

- Về số hóa kết quả giải quyết TTHC: Tính từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/8/2024, toàn tỉnh đã giải quyết 69.888 hồ sơ, đã thực hiện số hóa kết quả 60.959/69.888 hồ sơ đạt 87,22%, chưa số hóa kết quả 8.929/69.888 hồ sơ chiếm 12,78%. Trong đó, cấp tỉnh đã giải quyết 38.746 hồ sơ, đã thực hiện số hóa kết quả hồ sơ của 29.996/38.746 hồ sơ đạt 77,42%, chưa số hóa 8.750/38.746 hồ sơ chiếm 22,58%; cấp huyện đã giải quyết 2.601 hồ sơ, đã thực hiện số hóa kết quả hồ sơ của 2.523/2.601 hồ sơ đạt 97%, chưa số hóa 78/2.601 hồ sơ chiếm 3%; cấp xã đã giải quyết 28.541 hồ sơ, đã thực hiện số hóa kết quả hồ sơ của 28.461/28.541 hồ sơ đạt 99,65%, chưa số hóa 101/28.541 hồ sơ chiếm 0,35% (chi tiết tại phụ lục 4).

**Chỉ tiêu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 159/QĐ-UBND là tối thiểu 90% đối với cấp tỉnh, tối thiểu 85% cấp huyện, tối thiểu 75% cấp xã.**

**c) Tình hình thanh toán trực tuyến**

- Tính từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/8/2024, toàn tỉnh tiếp nhận 64.710 hồ sơ, trong đó có 3.912/64.710 hồ sơ có yêu cầu phí, lệ phí chiếm 6,05%. Cụ thể: cấp tỉnh tiếp nhận 33.431 hồ sơ, trong đó có 2.201/33.431 hồ sơ yêu cầu phí, lệ phí chiếm 6,58%; cấp huyện tiếp nhận 2.877 hồ sơ, trong đó có 80/2.877 hồ sơ yêu cầu phí, lệ phí chiếm 2,78%; cấp xã tiếp nhận 28.402 hồ sơ, trong đó có 1.631/28.402 hồ sơ yêu cầu phí, lệ phí chiếm 5,74% (chi tiết tại phụ lục 3).

- Tính từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/8/2024, hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến toàn tỉnh là 2.138/3.912 hồ sơ yêu cầu phí, lệ phí đạt 54,65%, trong đó: cấp

tỉnh đã thanh toán trực tuyến cho 1.488/2.201 hồ sơ yêu cầu phí, lệ phí đạt 67.6%; cấp huyện 68/80 hồ sơ yêu cầu phí, lệ phí đạt 85%; cấp xã 582/1.631 hồ sơ yêu cầu phí, lệ phí đạt 35,68% (*chi tiết tại phụ lục 3*).

***Chỉ tiêu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công cấp tỉnh theo Quyết định số 159/QĐ-UBND là tối thiểu 60% đối với cấp tỉnh, tối thiểu 45% cấp huyện, tối thiểu 35% cấp xã.***

## **2. Đánh giá chung**

Đến nay việc tiếp nhận, theo dõi xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được các cán bộ của các đơn vị tham gia, khai thác, sử dụng thành thạo. Tuy nhiên, việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến của tỉnh chưa cao, chưa đạt mục tiêu theo Quyết định số 159/QĐ-UBND; còn nhiều đơn vị có tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến còn thấp, nhất là đối với 07 chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (0,26%), Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Thuận Bắc; các xã: Phước Thành, Phước Tiến, Phước Hữu, Phước Trung, Vĩnh Hải, Phước Sơn, Phước Bình.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

- + Việc số hóa thành phần hồ sơ của các đơn vị chưa đảm bảo theo danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo Quyết định 789/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh và còn một số cơ quan, đơn vị có tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC chưa cao: Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Thuận Bắc; các xã: Phước Hữu, Vĩnh Hải.

- + Việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC chưa được các đơn vị quan tâm thực hiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 5/4/2023 của Văn phòng Chính phủ; còn nhiều đơn vị chưa thực hiện việc ký số hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống.

- Việc thanh toán trực tuyến được các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện, trong đó có một số đơn vị thực hiện tốt như Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ninh Sơn và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Ninh Sơn. Tuy nhiên, còn nhiều đơn vị có tỷ lệ thanh toán trực tuyến còn rất thấp (*chi tiết tại phụ lục 3*).

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại hạn chế trên là:

- Một số đơn vị chưa thực sự quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện ký số, số hóa kết quả giải quyết TTHC cũng như số hóa thành phần hồ sơ theo Quyết định 789/QĐ-UBND ngày 01/7/2024.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

chưa hiệu quả; ngoài ra, hiện nay mới có 41/96 đơn vị đăng ký tham gia thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đạt 42,71% (cấp tỉnh 14/17 đơn vị, cấp huyện 03/07 đơn vị và cấp xã 17/65 đơn vị)

- Các lớp hướng dẫn khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hầu như các đơn vị chưa thực sự quan tâm, do đó thành phần cán bộ được cử tham gia tập huấn chưa được đảm bảo.

### 3. Kiến nghị đề xuất

Nhằm tăng cường hơn nữa việc quản lý, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và đảm bảo đạt được các chỉ tiêu theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Ninh Thuận 2024 và để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên. Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UNND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Thủ trưởng các đơn vị quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc ký số và số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa thành phần hồ sơ theo Quyết định 789/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 trên hệ thống nhằm làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin đã có.

- Rà soát, lập danh mục TTHC có thu phí/lệ phí và danh mục TTHC không có kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành gửi về Sở Thông tin và Truyền thông đề cấu hình trên Hệ thống. Từ ngày **01/9/2024**, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh sẽ bắt buộc phải ký số đối với những hồ sơ có kết quả giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tài khoản VNeID cá nhân đăng nhập Cổng dịch vụ công tỉnh để nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Hệ thống; Các đơn vị chưa tham gia thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, chủ động liên hệ Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và phản hồi về Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ điều chỉnh khi thông tin không chính xác.

- Đối với cơ quan, đơn vị có nhu cầu về tập huấn, hướng dẫn lại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thì chủ động mở các lớp tập huấn, hướng dẫn khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và liên hệ Sở

Thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ thực hiện.

Trong quá trình khai thác sử dụng Hệ thống gặp khó khăn liên hệ Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ thực hiện (*Danh sách cán bộ đầu mối phối hợp kèm theo*).

Trân trọng./.

*Đính kèm tài liệu liên quan:*

- *Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Ninh Thuận 2024; Quyết định 789/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ;*

- *Hướng dẫn thực hiện ký số kết quả, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, số hóa thành phần hồ sơ; Hướng dẫn thực hiện thanh toán trực tuyến trên hệ thống;*

- *Danh sách cán bộ hỗ trợ các đơn vị tham gia Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Phụ lục 1).*

- *Thông tin chi tiết tình hình kết quả tham gia Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến, tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ; tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ có tái sử dụng; tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ, tỷ lệ các đơn vị tham gia thanh toán trực tuyến và trực tiếp (Phụ lục 3 và Phụ lục 4)*

- *Danh sách các đơn vị đã và chưa tham gia thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Phụ lục 2)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- LĐ Sở TTTT;
- Lưu: VT, TTCNTTTT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tri Long**

**Phụ lục 1****Danh sách cán bộ tham gia hỗ trợ các đơn vị khai thác hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Thuận**

Để đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho các đơn vị, kính đề nghị các đơn vị phối hợp đúng cán bộ hỗ trợ thực hiện. (huyện, xã liên hệ cán bộ theo lĩnh vực thực hiện)

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Cán bộ hỗ trợ</b>
1	Sở Nông nghiệp, phát triển và Nông thôn	Phạm Duy Long SĐT: 0338 194 922
2	Sở Xây dựng	
3	Sở Tài chính	
4	Sở Y tế	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	Sở Giao thông, Vận tải	
7	Sở Thông tin và Truyền thông	
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Trương Ngọc Trung Anh SĐT: 0908 769 635
9	Sở Tư Pháp	
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
11	BQL Khu công nghiệp	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	
13	Sở Nội vụ	
14	Sở Công thương	Phạm Văn Quang SĐT: 0368 925 584
15	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	
17	Ban dân tộc	
18	Thanh tra tỉnh	

**Phụ lục 2**  
**Danh sách các đơn vị đã tham gia và chưa tham gia thanh toán trực tuyến trên**  
**Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh**

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Thông tin</b>
<b>I</b>	<b>Đơn vị thuộc tỉnh</b>	
1	Sở Y tế	Đã tham gia
2	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	Đã tham gia
3	Sở Nội vụ	Đã tham gia
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Đã tham gia
5	Sở Công Thương	Đã tham gia
6	Sở Giao thông vận tải	Chưa tham gia
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đã tham gia
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đã tham gia
9	Sở Tài chính	Chưa tham gia
10	Sở Tư pháp	Đã tham gia
11	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tham gia
12	Sở Thông tin và Truyền thông	Đã tham gia
13	Sở Xây dựng	Đã tham gia
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đã tham gia
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đã tham gia
16	Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận	Đã tham gia
17	Ban Dân tộc	Chưa tham gia
<b>II</b>	<b>UBND huyện, TP</b>	
1	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Đã tham gia
2	Huyện Ninh Sơn	Đã tham gia
3	Huyện Thuận Bắc	Chưa tham gia
4	Huyện Bác Ái	Đã tham gia
5	Huyện Thuận Nam	Chưa tham gia
6	Huyện Ninh Phước	Chưa tham gia
7	Huyện Ninh Hải	Chưa tham gia
<b>III</b>	<b>UBND xã, phường, Thị trấn</b>	
<b>1</b>	<b>Huyện Bác Ái</b>	
1.1	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	Đã tham gia
1.2	Ủy ban nhân dân xã Phước Tân	Đã tham gia

1.3	Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến	Đã tham gia
1.4	Ủy ban nhân dân xã Phước Trung	Đã tham gia
1.5	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	Đã tham gia
1.6	Ủy ban nhân dân xã Phước Bình	Đã tham gia
1.7	Ủy ban nhân dân xã Phước Đại	Đã tham gia
1.8	Ủy ban nhân dân xã Phước Chính	Đã tham gia
1.9	Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng	Đã tham gia
<b>2</b>	<b><i>Huyện Ninh Sơn</i></b>	
2.1	Ủy ban nhân dân xã Ma Nới	Đã tham gia
2.2	Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn	Đã tham gia
2.3	Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn	Đã tham gia
2.4	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn	Đã tham gia
2.5	Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn	Đã tham gia
2.6	Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn	Đã tham gia
2.7	Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn	Đã tham gia
2.8	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn	Đã tham gia

***Lưu ý: Các đơn vị không có tên trong danh sách này, là các đơn vị chưa tham gia thanh toán trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.***



**Phụ lục 3:**  
**Thông tin chi tiết về tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến của các đơn vị**  
**Từ ngày 13/5/2024 đến 15/8/2024**

STT	Tên đơn vị	Tổng số hồ sơ phát sinh	Thanh toán trực tuyến					Hồ sơ trực tuyến	
			Tổng HS có nghĩa vụ tài chính	Tỷ lệ HS có phát sinh phí lệ phí %	Số HS đã TTTT công DVC QG	Tỷ lệ TTTT công DVC QG (%)	Tỷ lệ TT trực tiếp (%)	Hồ sơ qua mạng	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh qua mạng %
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>33.431</b>	<b>2.201</b>	<b>6,58%</b>	<b>1488</b>	<b>67.6%</b>	<b>32.4%</b>	<b>13.225</b>	<b>39.56%</b>
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	200	3	1,5%	0	0	0	200	100%
1.1	Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Phan Rang - Tháp Chàm	5.892	---	---	---	---	---	---	---
1.2	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Phước	4.388	---	---	---	---	---	1	0,02%
1.3	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Sơn	2.532	---	---	---	---	---	8	0,32%
1.4	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Hải	3.168	---	---	---	---	---	14	0,44%
1.5	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Thuận Nam	1.729	---	---	---	---	---	0	---
1.6	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Thuận Bắc	681	---	---	---	---	---	7	1,03%
1.7	Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Bác Ái	892	---	---	---	---	---	20	2,24%
2	Sở Tư pháp	1.509	1.404	93,04%	1045	74.43%	25.57%	1.007	66,73%
3	Sở Y tế	193	128	66,32%	118	92.19%	7.81%	185	95,85%
4	Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận	16	0	---	0	0	0	15	93,75%
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	725	430	59,31%	154	35.81%	64.19%	659	90,9%
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	211	74	35,07%	73	98.65%	1.35%	211	100%
7	Ban Dân tộc	0	0	---	0	0	0	0	---
8	Sở Khoa học và Công nghệ	12	5	41,67%	1	20%	80%	12	100%

9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	97	9	9,28%	8	88.89%	11.11%	97	100%
10	Sở Nội vụ	28	0	---	0	0	0	28	100%
11	Sở Thông tin và Truyền thông	11	0	---	0	0	0	11	100%
12	Sở Công thương	10.168	19	0,19%	2	10.53%	89.47%	10.148	99,80%
13	Sở Xây dựng	231	87	37,66%	86	98.85%	1.15%	230	99,57%
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	296	0	---	0	0	0	241	81,42%
15	Sở Tài chính	5	0	---	0	0	0	5	100%
16	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	113	19	16,81%	1	5.26%	94.74%	112	99,12%
17	Sở Giao thông vận tải	334	23	6,89%	0	0	0	14	4,19%
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>2.877</b>	<b>80</b>	<b>2,78%</b>	<b>68</b>	<b>85%</b>	<b>15%</b>	<b>2.490</b>	<b>86,55%</b>
1	UBND Huyện Ninh Sơn	470	68	14,47%	68	100%	0%	469	99,79%
2	UBND Huyện Ninh Hải	478	2	0,42%	0	0	0	372	77,82%
3	UBND Huyện Thuận Nam	327	1	0,31%	0	0	0	278	85,02%
4	UBND Huyện Thuận Bắc	68	4	5,88%	0	0	0	51	75%
5	UBND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	648	1	0,15%	0	0	0	541	83,49%
6	UBND Huyện Ninh Phước	644	3	0,47%	0	0	0	569	88,35%
7	UBND Huyện Bác Ái	242	1	0,41%	0	0	0	210	86,78%
<b>III</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>28.402</b>	<b>1.631</b>	<b>5,74%</b>	<b>582</b>	<b>35,68%</b>	<b>64.32%</b>	<b>27.311</b>	<b>96,16%</b>
1	Ủy ban nhân dân xã Lợi Hải	137	0	---	0	0	0	137	100%
2	Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong	75	0	---	0	0	0	75	100%
3	Ủy ban nhân dân xã Phước Kháng	3	0	---	0	0	0	3	100%
4	Ủy ban nhân dân xã Phước Đại	128	38	29,69%	0	0	0	126	98,44%
5	Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân	321	0	---	0	0	0	318	99,07%
6	Ủy ban nhân dân xã Phước Chiến	7	0	---	0	0	0	6	85,71%
7	Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng	19	0	---	0	0	0	19	100%
8	Ủy ban nhân dân xã An Hải	119	2	1,68%	0	0	0	119	100%
9	Ủy ban nhân dân xã Công Hải	688	0	---	0	0	0	688	100%
10	Ủy ban nhân dân xã Phước Chính	33	0	---	0	0	0	33	100%
11	Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải	457	0	---	0	0	0	457	100%
12	Ủy ban nhân dân xã Phước Hải	898	76	8,46%	0	0	0	898	100%

13	Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn	56	0	---	0	0	0	56	100%
14	Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	77	39	50,65%	0	0	0	14	18,18%
15	Ủy ban nhân dân xã Tri Hải	71	0	---	0	0	0	71	100%
16	Ủy ban nhân dân xã Phước Thái	143	0	---	0	0	0	143	100%
17	Ủy ban nhân dân xã Cà Ná	68	0	---	0	0	0	68	100%
18	Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến	96	43	44,79%	0	0	0	44	45,83%
19	Ủy ban nhân dân xã Phương Hải	485	1	0,21%	0	0	0	485	100%
20	Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu	287	0	---	0	0	0	195	67,94%
21	Ủy ban nhân dân phường Bảo An	1.074	2	0,19%	0	0	0	1.072	99,81%
22	Ủy ban nhân dân xã Nhị Hà	63	3	4,76%	0	0	0	63	100%
23	Ủy ban nhân dân xã Phước Tân	18	0	---	0	0	0	18	100%
24	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải	485	0	---	0	0	0	485	100%
25	Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu	382	1	0,26%	0	0	0	380	99,48%
26	Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh	1.510	0	---	0	0	0	1.510	100%
27	Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm	431	4	0,93%	0	0	0	431	100%
28	Ủy ban nhân dân xã Phước Trung	245	4	1,63%	0	0	0	178	72,65%
29	Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải	313	0	---	0	0	0	313	100%
30	Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận	382	56	14,66%	0	0	0	380	99,48%
31	Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh	858	0	---	0	0	0	858	100%
32	Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh	55	0	---	0	0	0	55	100%
33	Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	110	2	1,82%	0	0	0	104	94,55%
34	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải	89	12	13,48%	0	0	0	12	13,48%
35	Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh	588	288	48,98%	0	0	0	515	87,59%
36	Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ	1.765	0	---	0	0	0	1.764	99,94%
37	Ủy ban nhân dân xã Phước Hà	28	0	---	0	0	0	28	100%
38	Ủy ban nhân dân xã Tân Hải	105	0	---	0	0	0	105	100%
39	Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn	818	383	46,82%	0	0	0	374	45,72%
40	Ủy ban nhân dân phường Tân Tài	1.395	0	---	0	0	0	1.395	100%
41	Ủy ban nhân dân xã Phước Minh	53	0	---	0	0	0	53	100%
42	Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải	28	0	---	0	0	0	28	100%
43	Ủy ban nhân dân phường Phú Hà	1.097	0	---	0	0	0	1.096	99,91%

44	Ủy ban nhân dân xã Phước Nam	207	0	---	0	0	0	207	100%
45	Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải	135	0	---	0	0	0	135	100%
46	Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn	1.817	0	---	0	0	0	1.817	100%
47	Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh	72	0	---	0	0	0	72	100%
48	Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn	947	0	---	0	0	0	947	100%
49	Ủy ban nhân dân phường Đạo Long	208	0	---	0	0	0	208	100%
50	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hương	359	0	---	0	0	0	359	100%
51	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông	409	1	0,24%	0	0	0	409	100%
52	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình	853	1	0,12%	0	0	0	853	100%
53	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải	612	0	---	0	0	0	612	100%
54	Ủy ban nhân dân phường Văn Hải	1.756	0	---	0	0	0	1.756	100%
55	Ủy ban nhân dân phường Đông Hải	1.617	0	---	0	0	0	1.610	99,57%
56	Ủy ban nhân dân xã Thành Hải	1.084	0	---	0	0	0	1.084	100%
57	Ủy ban nhân dân xã Ma Nới	119	24	20,17%	24	100%	0%	102	85,71%
58	Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn	243	11	4,53%	11	100%	0%	233	95,88%
59	Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn	236	103	43,64%	90	87,38%	12,62%	219	92,80%
60	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn	513	138	26,9%	82	59,42%	40,58%	468	91,23%
61	Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn	53	17	32,08%	17	100%	0%	51	96,23%
62	Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn	471	89	18,9%	87	97,75%	2,25%	465	98,73%
63	Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn	234	167	71,37%	164	98,2%	1,80%	234	100%
64	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn	259	110	42,47%	107	97,27%	2,73%	254	98,07%
65	Ủy ban nhân dân xã Phước Bình	138	16	11,59%	0	0	0	44	31,88%
<b>IV</b>	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>64.710</b>	<b>3.912</b>	<b>6,05%</b>	<b>2.138</b>	<b>54,65%</b>	<b>45,35%</b>	<b>43.026</b>	<b>66,49%</b>

**Phụ lục 4**

**Thông tin chi tiết về tình hình số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và số số hóa thành phần hồ sơ của các đơn vị Từ ngày 13/5/2024 đến 15/8/2024**

Đơn vị	Tiếp nhận	Số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận					Ghi chú (theo 789/QĐ-UBND ngày 01/7/2024)	Đã giải quyết	Số hóa kết quả giải quyết		
		Chưa số hóa TPHS	Có số hóa TPHS	Có tái sử dụng TP	Có tái sử dụng TP từ công DVCQG	Tỷ lệ số hóa TPHS			Chưa số hóa	Đã số hóa	Tỷ lệ số hóa kết quả
<b>Cấp tỉnh</b>	<b>33.431</b>	<b>744</b>	<b>32.687</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>97.77%</b>		<b>38.746</b>	<b>8.750</b>	<b>29.996</b>	<b>77.42%</b>
Ban Dân tộc	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0
Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận	16	1	15	0	0	93.75%	Chưa đầy đủ	15	0	15	100%
Sở Tài nguyên và Môi trường	200	0	200	0	0	100%	Chưa đầy đủ	169	0	169	100%
<i>Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Bắc Ái</i>	892	75	817	0	0	91.59%	Chưa đầy đủ	637	27	610	95.76%
<i>Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Hải</i>	3.168	22	3.146	0	0	99.31%	Chưa đầy đủ	2.734	10	2.724	99.63%
<i>Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Phước</i>	4.388	16	4.372	0	0	99.64%	Chưa đầy đủ	3.662	50	3.612	98.63%
<i>Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Ninh Sơn</i>	2.532	95	2.437	0	0	96.25%	Chưa đầy đủ	2.272	32	2.240	98.59%
<i>Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Thuận Bắc</i>	681	0	681	0	0	100%	Chưa đầy đủ	594	24	570	95.96%
<i>Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Thuận Nam</i>	1.729	0	1.729	0	0	100%	Chưa đầy đủ	1.613	20	1.593	98.76%
<i>Chi nhánh VPĐKĐĐ TP Phan Rang - Tháp Chàm</i>	5.892	79	5.813	0	0	98.66%	Chưa đầy đủ	5.274	70	5.204	98.67%
Sở Công thương	10.168	124	10.044	0	0	98.78%	Chưa đầy đủ	18.475	8.309	10.166	100%
Sở Giáo dục và Đào tạo	211	0	211	0	0	100%	Chưa đầy đủ	152	1	151	99.34%
Sở Giao thông vận tải	334	0	334	0	0	100%	Chưa đầy đủ	326	8	318	97.55%
Sở Kế hoạch và Đầu tư	296	251	45	0	0	15.2%	Chưa đầy đủ	213	194	19	8.92%
Sở Khoa học và Công nghệ	12	0	12	0	0	100%	Chưa đầy đủ	12	0	12	100%

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	113	0	113	0	0	100%	Chưa đầy đủ	112	0	112	100%
Sở Nội vụ	28	0	28	0	0	100%	Chưa đầy đủ	26	0	26	100%
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	725	1	724	0	0	99.86%	Chưa đầy đủ	706	3	703	99.58%
Sở Tài chính	5	0	5	0	0	100%	Chưa đầy đủ	5	0	5	100%
Sở Thông tin và Truyền thông	11	0	11	0	0	100%	Chưa đầy đủ	10	0	10	100%
Sở Tư pháp	1.509	73	1.436	0	0	95.16%	Chưa đầy đủ	1.283	1	1.282	99.92%
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	97	0	97	0	0	100%	Chưa đầy đủ	96	0	96	100%
Sở Xây dựng	231	0	231	0	0	100%	Chưa đầy đủ	194	1	193	99.48%
Sở Y tế	193	7	186	1	0	96.37%	Chưa đầy đủ	166	0	166	100%
<b>Cấp huyện</b>	<b>2.871</b>	<b>89</b>	<b>2.782</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>96.9%</b>		<b>2.601</b>	<b>78</b>	<b>2.523</b>	<b>97%</b>
UBND Huyện Bác Ái	242	4	238	0	0	98.35%	Chưa đầy đủ	232	1	231	99.57%
UBND Huyện Ninh Hải	472	1	471	0	0	99.79%	Chưa đầy đủ	445	1	444	99.78%
UBND Huyện Ninh Phước	644	19	625	0	0	97.05%	Chưa đầy đủ	591	66	525	88.83%
UBND Huyện Ninh Sơn	470	27	443	0	0	94.26%	Chưa đầy đủ	418	5	413	98.8%
UBND Huyện Thuận Bắc	68	14	54	0	0	79.41%	Chưa đầy đủ	63	0	63	100%
UBND Huyện Thuận Nam	327	11	316	0	0	96.64%	Chưa đầy đủ	274	1	273	99.64%
UBND Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	648	13	635	0	0	97.99%	Chưa đầy đủ	578	4	574	99.31%
<b>Cấp xã</b>	<b>28.602</b>	<b>141</b>	<b>28.461</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>99.51%</b>		<b>28.541</b>	<b>101</b>	<b>28.440</b>	<b>99.65%</b>
Ủy ban nhân dân phường Bảo An	1.074	0	1.074	0	0	100%	Chưa đầy đủ	1074	0	1.074	100%
Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn	947	0	947	0	0	100%	Chưa đầy đủ	946	0	946	100%
Ủy ban nhân dân phường Đạo Long	208	0	208	0	0	100%	Chưa đầy đủ	208	0	208	100%
Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh	1.510	6	1.504	0	0	99.6%	Chưa đầy đủ	1510	0	1.510	100%
Ủy ban nhân dân phường Đông Hải	1.617	0	1.617	0	0	100%	Chưa đầy đủ	1617	0	1.617	100%
Ủy ban nhân dân phường Kinh Dinh	858	0	858	0	0	100%	Chưa đầy đủ	858	0	858	100%
Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình	853	0	853	0	0	100%	Chưa đầy đủ	853	0	853	100%

Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đông	409	0	409	0	0	100%	Chưa đầy đủ	409	1	408	99.76%
Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải	612	0	612	0	0	100%	Chưa đầy đủ	612	0	612	100%
Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hương	359	0	359	0	0	100%	Chưa đầy đủ	359	0	359	100%
Ủy ban nhân dân phường Phú Hà	1.097	0	1.097	1	0	100%	Chưa đầy đủ	1097	0	1.097	100%
Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ	1.765	0	1.765	0	0	100%	Chưa đầy đủ	1764	0	1.764	100%
Ủy ban nhân dân phường Tân Tài	1.395	0	1.395	0	0	100%	Chưa đầy đủ	1395	0	1.395	100%
Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn	1.817	0	1.817	0	0	100%	Chưa đầy đủ	1817	0	1.817	100%
Ủy ban nhân dân phường Văn Hải	1.756	7	1.749	0	0	99.6%	Chưa đầy đủ	1754	0	1.754	100%
Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải	457	0	457	0	0	100%	Chưa đầy đủ	446	66	380	85.2%
Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân	321	0	321	0	0	100%	Chưa đầy đủ	321	0	321	100%
Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn	53	0	53	0	0	100%	Chưa đầy đủ	53	0	53	100%
Ủy ban nhân dân xã An Hải	119	0	119	0	0	100%	Chưa đầy đủ	116	0	116	100%
Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong	75	0	75	0	0	100%	Chưa đầy đủ	74	0	74	100%
Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn	56	0	56	0	0	100%	Chưa đầy đủ	48	0	48	100%
Ủy ban nhân dân xã Cà Ná	68	0	68	0	0	100%	Chưa đầy đủ	65	0	65	100%
Ủy ban nhân dân xã Công Hải	688	0	688	0	0	100%	Chưa đầy đủ	688	0	688	100%
Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải	28	0	28	0	0	100%	Chưa đầy đủ	28	0	28	100%
Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn	236	0	236	0	0	100%	Chưa đầy đủ	236	0	236	100%
Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn	471	1	470	0	0	99.79%	Chưa đầy đủ	471	0	471	100%
Ủy ban nhân dân xã Lợi Hải	137	0	137	0	0	100%	Chưa đầy đủ	132	5	127	96.21%
Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn	243	0	243	0	0	100%	Chưa đầy đủ	243	1	242	99.59%

Ủy ban nhân dân xã Ma Nối	119	0	119	0	0	100%	Chưa đầy đủ	119	0	119	100%
Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn	259	0	259	0	0	100%	Chưa đầy đủ	259	0	259	100%
Ủy ban nhân dân xã Nhị Hà	63	0	63	0	0	100%	Chưa đầy đủ	63	0	63	100%
Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải	485	0	485	0	0	100%	Chưa đầy đủ	485	0	485	100%
Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn	513	0	513	0	0	100%	Chưa đầy đủ	513	23	490	95.52%
Ủy ban nhân dân xã Phước Bình	138	0	138	0	0	100%	Chưa đầy đủ	138	0	138	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Chiên	7	0	7	0	0	100%	Chưa đầy đủ	4	0	4	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Chính	33	0	33	0	0	100%	Chưa đầy đủ	33	0	33	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Đại	128	3	125	0	0	97.66%	Chưa đầy đủ	128	0	128	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Diêm	431	0	431	0	0	100%	Chưa đầy đủ	430	0	430	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh	55	0	55	0	0	100%	Chưa đầy đủ	54	0	54	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Hà	28	0	28	0	0	100%	Chưa đầy đủ	28	0	28	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Hải	145	0	145	0	0	100%	Chưa đầy đủ	145	0	145	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu	382	0	382	0	0	100%	Chưa đầy đủ	381	0	381	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa	110	0	110	1	0	100%	Chưa đầy đủ	110	0	110	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu	287	99	188	0	0	65.51%	Chưa đầy đủ	286	0	286	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Kháng	3	0	3	0	0	100%	Chưa đầy đủ	3	0	3	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Minh	53	0	53	0	0	100%	Chưa đầy đủ	53	0	53	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Nam	207	0	207	0	0	100%	Chưa đầy đủ	204	0	204	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Ninh	72	0	72	0	0	100%	Chưa đầy đủ	71	0	71	100%



Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn	818	0	818	0	0	100%	Chưa đầy đủ	818	3	815	99.63%
Ủy ban nhân dân xã Phước Tân	18	0	18	0	0	100%	Chưa đầy đủ	18	0	18	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Thái	143	0	143	0	0	100%	Chưa đầy đủ	143	0	143	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Thắng	19	0	19	0	0	100%	Chưa đầy đủ	19	0	19	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Thành	77	1	76	0	0	98.7%	Chưa đầy đủ	77	0	77	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận	922	0	922	0	0	100%	Chưa đầy đủ	921	0	921	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Tiến	96	0	96	0	0	100%	Chưa đầy đủ	96	0	96	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Trung	245	0	245	0	0	100%	Chưa đầy đủ	245	0	245	100%
Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh	588	0	588	0	0	100%	Chưa đầy đủ	588	0	588	100%
Ủy ban nhân dân xã Phương Hải	898	0	898	0	0	100%	Chưa đầy đủ	895	1	894	99.89%
Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn	234	0	234	0	0	100%	Chưa đầy đủ	234	0	234	100%
Ủy ban nhân dân xã Tân Hải	105	0	105	0	0	100%	Chưa đầy đủ	105	0	105	100%
Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải	313	0	313	0	0	100%	Chưa đầy đủ	313	0	313	100%
Ủy ban nhân dân xã Thành Hải	1.084	1	1.083	0	0	99.91%	Chưa đầy đủ	1075	0	1.075	100%
Ủy ban nhân dân xã Tri Hải	71	0	71	0	0	100%	Chưa đầy đủ	71	0	71	100%
Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải	89	23	66	0	0	74.16%	Chưa đầy đủ	89	1	88	98.88%
Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải	135	0	135	0	0	100%	Chưa đầy đủ	133	0	133	100%
<b>Tổng</b>	<b>64.904</b>	<b>974</b>	<b>63.930</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>98,5%</b>		<b>69.888</b>	<b>8.929</b>	<b>60.959</b>	<b>87,22%</b>